

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 516/SKHCN-CNSVT ngày 03/02/2026 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị định và thông tư; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 06262/UBND-NC ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc xây dựng dự thảo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng “*Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ*” là cần thiết, phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (dự thảo Nghị

quyết), đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp với nội dung quy định cụ thể của văn bản.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với chủ trương, đường lối của Đảng. Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) Về tính hợp Hiến, hợp pháp: Đối chiếu nội dung của dự thảo Nghị quyết với các quy định của pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp.

b) Về tính thống nhất của hệ thống pháp luật: Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm các căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số; Thông tư số 30/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm; Thông tư số 32/2025/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu,

thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển.

Đối chiếu các căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

5. Nguồn tài chính, nguồn lực bảo đảm thi hành Quyết định

Qua xem xét nội dung đề nghị của cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết và Tờ trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ chưa dự kiến rõ tài chính, nguồn lực (đủ hay không đủ) để đảm bảo thi hành Nghị quyết khi Nghị quyết được ban hành và triển khai thực hiện trong thực tế.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự thủ tục soạn thảo văn bản

- Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng, lấy ý kiến và gửi thẩm định theo quy định.

7. Ý kiến của Cơ quan thẩm định

Để dự thảo Nghị quyết được ban hành chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất, khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, làm rõ một số nội dung trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cụ thể như sau:

*** Đối với dự thảo Nghị quyết**

- Về hình thức ban hành văn bản: Nghị quyết được xây dựng theo hình thức “ban hành Quy định”, tuy nhiên, Quy định được ban hành kèm theo có 9 Điều (không bố cục Chương, Mục) và kèm theo các Phụ lục. Do đó, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, tham mưu ban hành Nghị quyết theo hình thức “*quy định trực tiếp*” cho chặt chẽ hơn.

- Về tên gọi: Bổ sung cụm từ “*trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” vào cuối tên gọi cho chặt chẽ.

- Về căn cứ ban hành: Đề nghị rà soát, loại bỏ những căn cứ không liên quan trực tiếp dự thảo Nghị quyết, chỉ sử dụng các căn cứ quy định “*thẩm quyền, chức năng*” của cơ quan ban hành văn bản và “*quy định nội dung, cơ sở*” để ban hành văn bản cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, cần nhắc sử dụng căn cứ “Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15”; đồng thời, bỏ “*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật*”, vì không cần thiết.

- Điều 1: Quy định cho thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị quyết sau khi được điều chỉnh.

- Khoản 2 Điều 2: Đề nghị bỏ nội dung này, vì không phù hợp với tên Điều và không cần thiết.

*** Đối với dự thảo Quy định**

- Về tên gọi: Quy định cho thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết sau khi được điều chỉnh.

- Điều 1: Đề nghị hoàn chỉnh cho rõ, theo hướng “*Quy định này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau được quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số*”.

- Điều 2: Đề nghị rà soát, hoàn chỉnh theo hướng quy định rõ theo từng nhóm đối tượng, gồm các cơ quan có trách quản lý nhà nước, đối tượng chịu sự

tác động trực tiếp và nhóm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cho phù hợp, tương xứng nội dung quy định tại Điều 1.

- Điều 3: Đề nghị rà soát, xác định rõ vấn đề mang tính nguyên tắc để quy định cho chặt chẽ. Trong đó, tại khoản 2 và khoản 3 Điều này cần rà soát hoàn chỉnh nội dung cho chặt chẽ hơn, lưu ý một số cụm từ “và đang”, “...giống với Quy định này”,...; tại khoản 4, cần rà soát lại sự thiết của quy định này, đảm bảo thống nhất, thông suốt với tiêu chí, điều kiện hỗ trợ và cụm từ “báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định”, là quy định nào.

- Điều 4: Về tên Điều, cần bỏ cụm từ “hỗ trợ” cho rõ. Đồng thời, giải trình rõ cơ sở quy định các tiêu chí tại Điều này để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, đảm bảo thống nhất với nội dung được giao.

- Điều 5: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở quy định các điều kiện hỗ trợ tại Điều này để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, đảm bảo thống nhất với nội dung được giao. Theo nội dung giải trình của Sở Khoa học và Công nghệ *“Hiện nay, chưa có văn bản quy định cụ thể vấn đề này. Tuy nhiên, căn cứ nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế địa phương, Sở tham mưu đưa vào nội dung quy định “Điều kiện hỗ trợ”.* Như vậy, cần làm rõ *“nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế địa phương”* như thế nào để làm cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Điều 6:

+ Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại trình tự, thủ tục hỗ trợ để hoàn chỉnh nội dung cho chặt chẽ, thống nhất với tên Điều; sự cần thiết của thành phần hồ sơ, thủ tục để tránh làm phát sinh yêu cầu, điều kiện không cần thiết, làm tăng chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

+ Bỏ cụm từ *“Hồ sơ”* tại tên Điều cho chặt chẽ với nội dung quy định tại Điều và thống nhất với tên gọi của dự thảo Quy định, đồng thời, trong cụm từ *“Trình tự, thủ tục”* đã bao gồm nội *“Hồ sơ”*.

+ Nghiên cứu quy định tại điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, để quy định cách trình bày các khoản cho phù hợp.

+ Rà soát, xác định số lượng *“ngày”* hay *“ngày làm việc”* để quy định cho chặt chẽ, đảm bảo tính khả thi của quy định.

+ Điểm a khoản 2 quy định *“Thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này”*, tuy nhiên tại khoản 1 không có nội dung quy định số lượng hồ sơ, do đó, cần nghiên cứu quy định cho phù hợp, thống nhất trong văn bản.

- Điều 7:

+ Nghiên cứu quy định tại điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, để quy định cách trình bày các khoản cho phù hợp.

+ Khoản 1: Đề nghị thể hiện rõ nội dung hỗ trợ để quy định cho thống nhất với mức hỗ trợ được quy định tại khoản 2 Điều này.

+ Khoản 2: Chưa thống nhất với nội dung hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời giải trình cụ thể cơ sở quy định mức hỗ trợ này để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định; xem lại cụm từ “*Mức hỗ trợ cho dự án tại khoản 1 Điều này sau đây:*” vì không cần thiết.

+ Khoản 3 quy định “*Nguồn kinh phí hỗ trợ*”, nhưng nằm trong quy định tại Điều 7 “*Nội dung và mức hỗ trợ*” là không phù hợp. Do đó, nội dung này cần quy định thành một điều riêng cho phù hợp, chặt chẽ hơn.

- Điều 8: Đề nghị xem lại sự cần thiết và nội dung của quy định này, vì không thuộc nội dung được giao quy định chi tiết và đánh giá tác động của quy định này ảnh hưởng như thế nào đến việc hỗ trợ.

+ Khoản 1: Nội dung này quy định về “*báo cáo*” không quy định về “*giám sát và đánh giá*” như tên của Điều quy định, do đó, cần đặt nội dung này vào vị trí phù hợp trong văn bản.

+ Khoản 2: Nghiên cứu sự cần thiết quy định nội dung này để điều chỉnh cho chặt chẽ. Đề nghị quy định rõ nội dung “Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất. Kết quả giám sát, kiểm tra được công bố, công khai theo quy định” chủ thể nhận ủy quyền là ai? Ngoài ra, “kết quả giám sát” được quy định “công bố theo quy định”, như vậy quy định ở đâu và kết quả “kiểm tra, đánh giá” thì sẽ như thế nào? cần được quy định cho chặt chẽ, thống nhất trong văn bản.

- Điều 9: Nội dung và tên Điều chưa thống nhất, do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để hoàn chỉnh nội dung cho chặt chẽ. Đồng thời, xem lại nội dung “*Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi toàn bộ kinh phí hỗ trợ...*” để hoàn chỉnh cho thống nhất về thẩm quyền thu hồi đối với các dự thảo Nghị quyết liên quan đến nội dung giao quy định chi tiết tại Luật Công nghiệp công nghệ số.

Ngoài ra, đề nghị bổ sung một điều quy định về tổ chức thực hiện cho chặt chẽ. Đồng thời, cần cân nhắc tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành một nghị quyết để quy định chi tiết các nội dung được giao tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 39 và khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, vì điều quy định cùng nội dung về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ...

*** Đối với các dự thảo Phụ lục kèm theo Nghị quyết**

- Đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra cơ sở “*điều kiện của địa phương*” quy định cho từng Phụ lục, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định “*tính phù hợp*” của quy định.

- Thể thức và kỹ thuật trình bày thực hiện theo Mẫu số 26 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP.

- Phụ lục I, II và III: Bỏ quy định (*Ban hành kèm theo Quy định được ban hành tại Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng*

nhân dân tỉnh Cà Mau)”, cho phù hợp với Mẫu số 26 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP.

*** Đối với dự thảo Tờ trình**

- Tại 1.2 của Mục I (cơ sở pháp lý): Đề nghị đưa ra đầy đủ nội dung quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số, để cơ quan có thẩm quyền xác định sự phù hợp của nội dung quy định, cũng như nguồn kinh hỗ trợ cho các nội dung được quy định, nhằm đảm bảo cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Mục IV: Đề nghị điều chỉnh “*Bố cục và nội dung*” của văn bản cho thống nhất với dự thảo Nghị quyết, sau khi được điều chỉnh.

- Tại Mục V: Đưa những nội dung bổ sung mới so với dự thảo văn bản gửi thẩm định vào mục này, để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tại Mục VI: Cơ quan soạn thảo cần dự kiến rõ điều kiện về tài chính, nguồn lực (đủ hay không đủ) để đảm bảo thi hành Nghị quyết khi Nghị quyết được ban hành và triển khai thực hiện trong thực tế.

- Về tài liệu gửi kèm theo: Nghiên cứu khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để quy định và gửi tài liệu kèm theo cho phù hợp.

*** Đối với Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý**

Đề nghị sắp xếp theo thứ tự “từng nhóm vấn đề, điều, khoản” để tiếp thu, giải trình, để cơ quan có thẩm quyền dễ nghiên cứu, xem xét, quyết định. Đồng thời, bổ sung ngày ban hành văn bản cho phù hợp.

*** Đối với Bản thuyết minh**

Nội dung thiết minh là “*cơ sở quy định*” nội dung chính của dự thảo văn bản, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định sự phù hợp của quy định, không đưa nội dung của “*dự thảo văn bản*” vào cột thuyết minh. Ngoài ra, bổ sung ngày, tháng ban hành văn bản cho phù hợp.

*** Đối với các Biểu mẫu đánh giá thủ tục hành chính:**

- Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học. công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Nghị quyết...: Nghiên cứu Mẫu số 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để quy định cho phù hợp. Đồng thời, bổ sung ngày ban hành văn bản cho phù hợp.

- Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự thảo văn bản: Nghiên cứu nội dung hướng dẫn trả lời tại Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để trả lời cho phù hợp, chặt chẽ. Đồng thời, bổ sung ngày ban hành văn bản cho phù hợp.

- Ngoài ra, bổ sung “*Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản*” theo Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM Phục lục III ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP, cho phù hợp.

Trên cơ sở các nội dung thẩm định nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “*Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ*” chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sau khi tiếp thu làm rõ một số nội dung, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Sở Tư pháp gửi Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL (L).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Sử